

Logo Here

01

02

03

04

05

06

Sales Performance

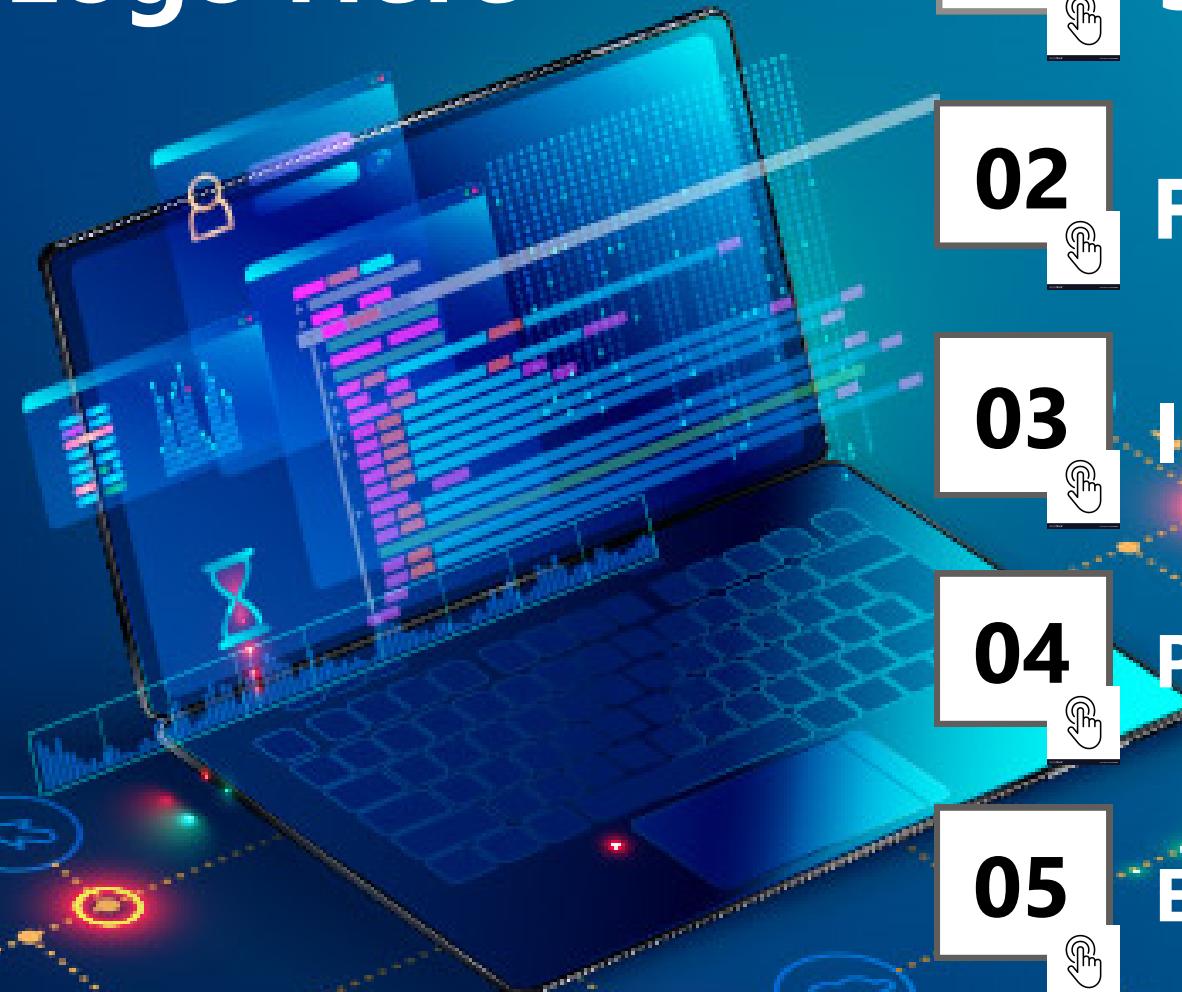
Finance

Inventory

Product Gross Margin

Employee

Product Positioning



Updated date

2023-02-08

Logo Here

Overview Sales Performance

Year

2022

Branch

All

1.Offli...

Hotline

Online

2.Onli...

Offline

Other

Net Revenue

49,358,581,810 ✓
 Last Year: 43,185,752,913
 (+14.29%)

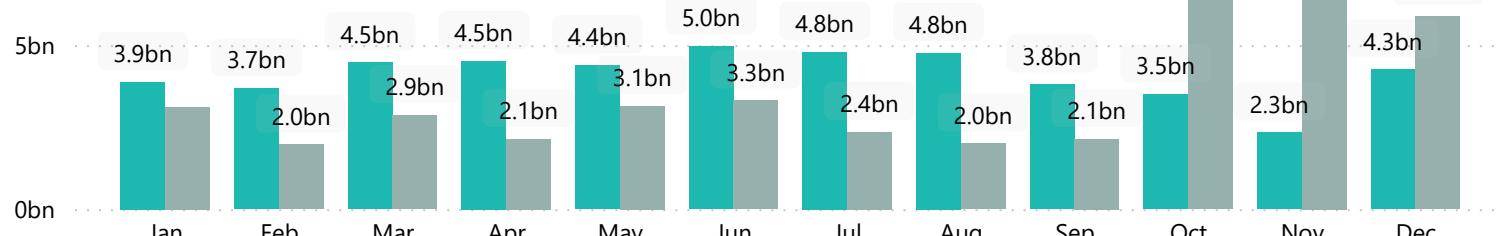
Net Order
4971 ✓
 Last Year: 3,100
 (+60.35%)

Net Sold Items
10,821 ✓
 Last Year: 10,385
 (+4.2%)

AOV
9,929,306 !
 Last Year: 13.93M
 (-28.72%)

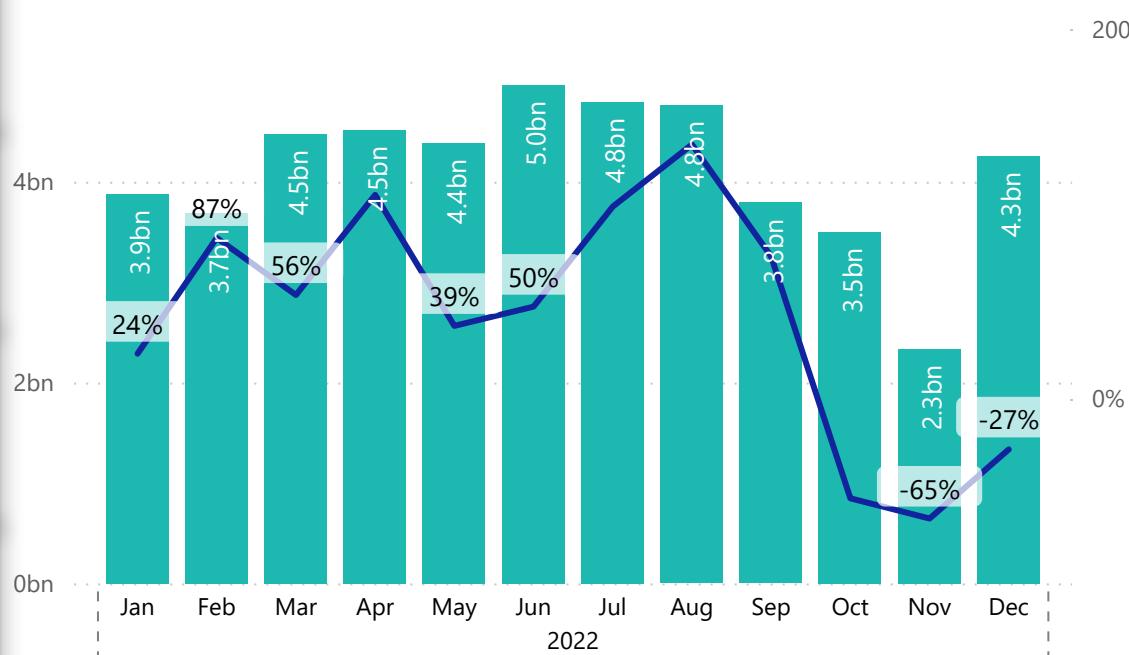
Net Revenue & prev year by Month

Net Revenue Net Revenue prev year

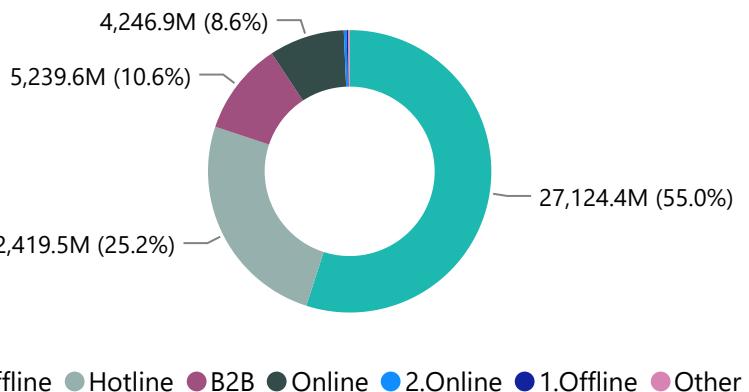


Net Revenue & % Growth Last Year by Month

Net Revenue — %Net Revenue prev year



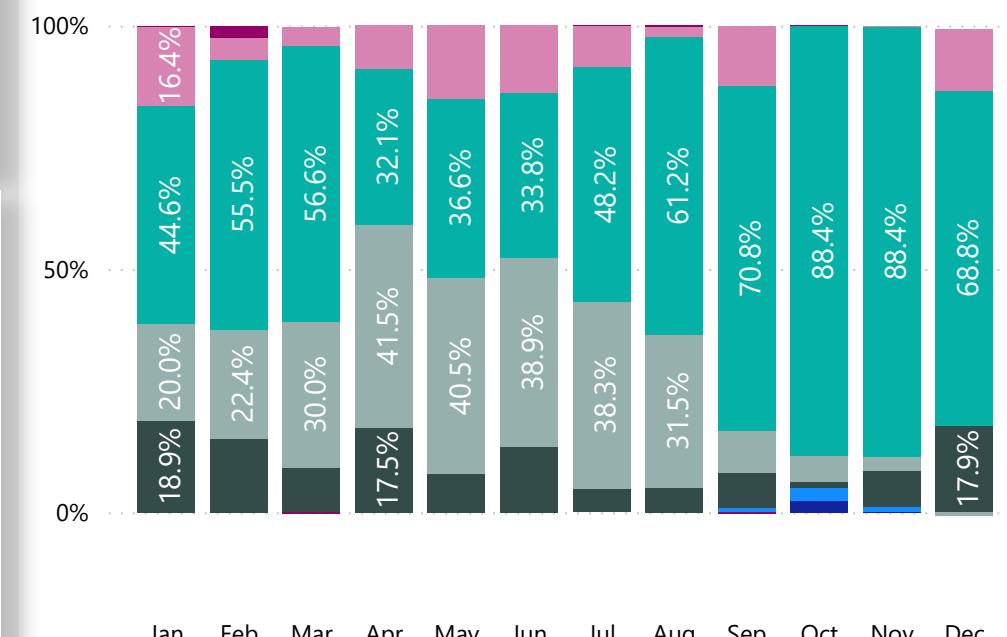
Net Revenue by Channel Distribution



Offline Hotline B2B Online 2.Online 1.Offline Other

Net Revenue By Channel

1.Offline 2.Online B2B Hotline Offline Online Other



Logo Here

Sales Performance

Date

10/1/2022

10/31/2022

Branch

All

1.Offline

Hotline

Online

2.Online

Offline

Other

Daily

Monthly

3,792,907,356

Gross Revenue

3,503,897,405

Net Revenue

398

Gross order

370

Net Order

754

Gross Sold Items

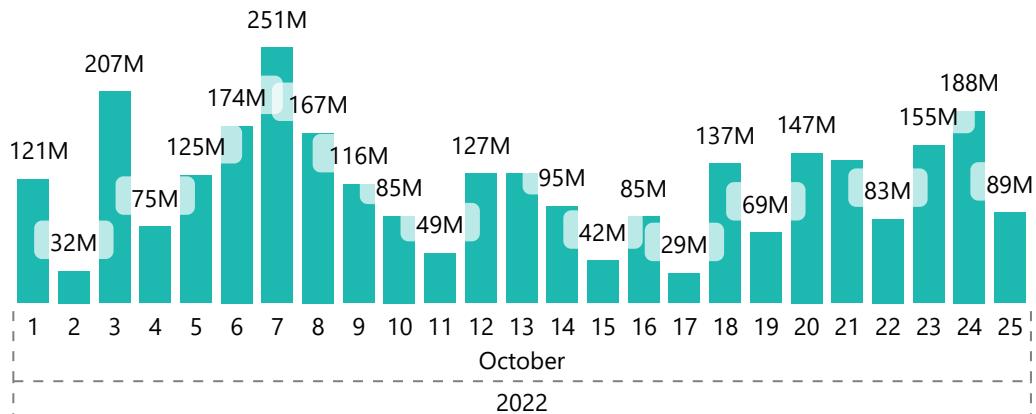
719

Net Sold Items

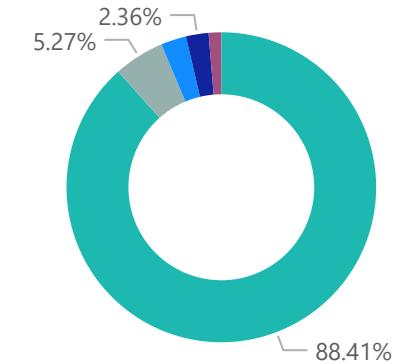
9,469,993

AOV

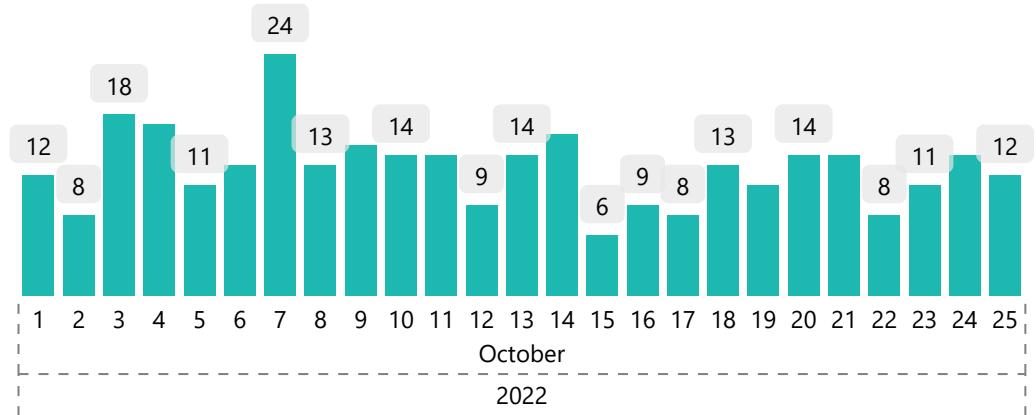
Net Revenue by Day



Net Revenue by Channel Distribution


● Offline ● Hotline ● 2.Online ● 1.Offline ● B2B

Net Order by Day



Gross & Net Revenue by Platform

● Gross Revenue ● Net Revenue

Showroom	3,257M	3,098M
Hotline	292M	185M
(Blank)	175M	175M
Đại lý Cửa hàng	45M	45M
Google	22M	0M
Other	1M	1M

Net Revenue by Category

Category	Net Revenue
Microsoft Surface	2,998,868,664
Chăm sóc sức khỏe cá nhân	306,976,000
Bàn ghế công thái học	165,212,741
Trung tâm sửa chữa, bảo hành	20,150,000
Công nghệ	7,990,000
Total	3,503,897,405

Logo Here

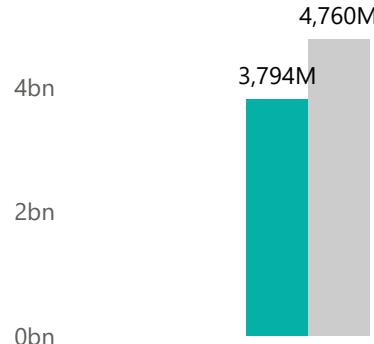
Daily

Monthly

Year	Month	Channel	Gross Revenue	Prev Month	Prev Month		Net Sold Items	Prev Month	% Prev Month	
2022	09	1.Offline	3,961,111,429				876			
		2.Online		5,107,051,233	-22.44%		2,165		-59.54%	
		B2B								
		Hotline	3,793,915,161	4,760,094,183	-20.30%		382	504	-24.21%	
		Offline					Total Customer	Prev Month	% Prev Month	
		Online	440	581	-24.27%					
							8,622,534	8,192,933	Prev Month	
							AOV			

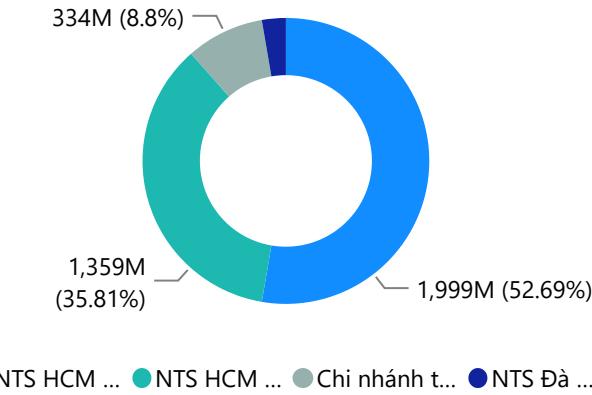
Net Revenue comparing to Last Year

● Net Revenue ● Net Revenue Prev Month



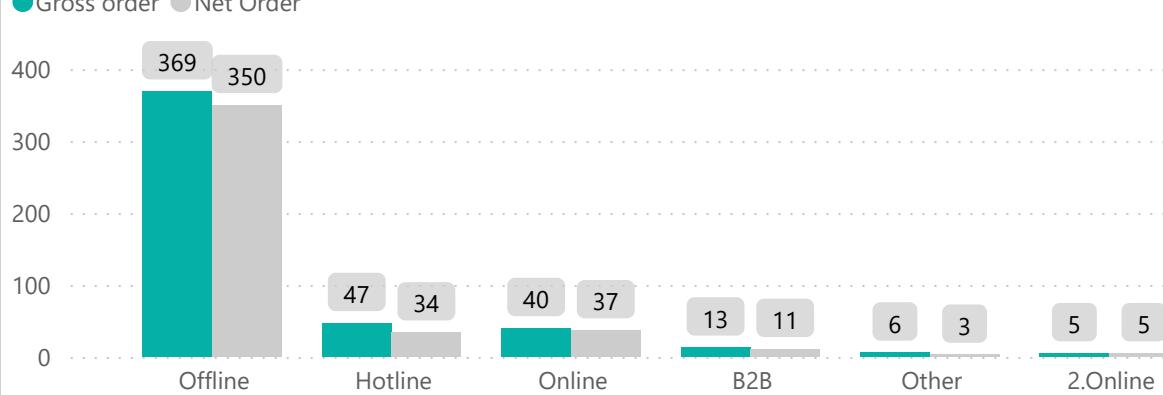
Net Revenue by Branch Distribution

● NTS HCM ... ● NTS HCM ... ● Chi nhánh t... ● NTS Đà ...



Gross & Net Order by Channel

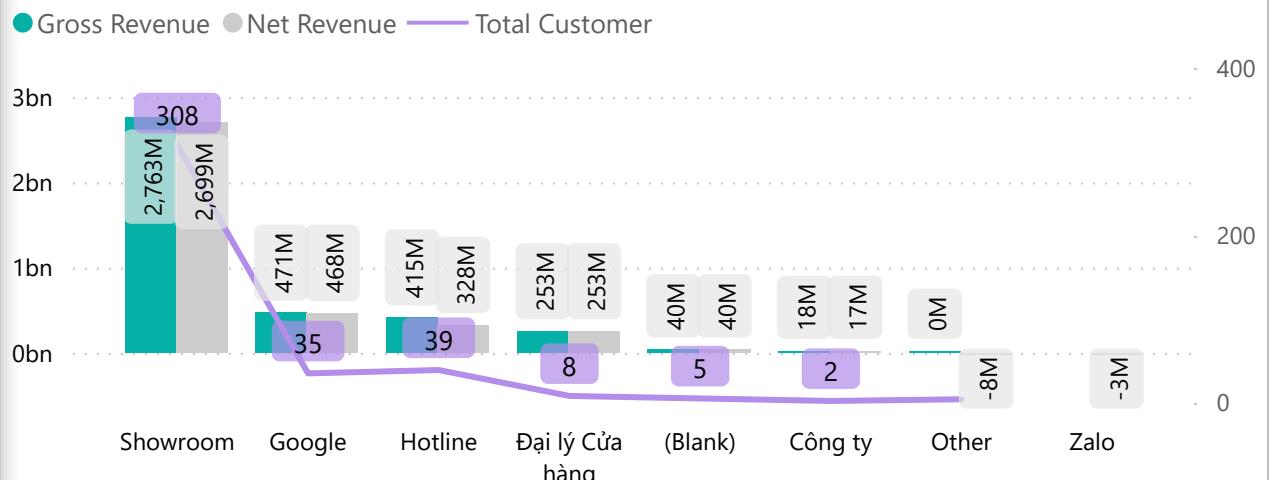
● Gross order ● Net Order



Category	Net Revenue	Net Order	%Net Revenue Prev Month
Microsoft Surface	3,015,933,245	200	-24.04%
Chăm sóc sức khỏe cá nhân	410,887,178	171	-5.50%
Bàn ghế công thái học	268,894,138	57	51.33%
Trung tâm sửa chữa, bảo hành	53,040,000	17	-42.02%
Công nghệ	23,300,000	2	194.94%
Thuế Giá Trị Gia Tăng	18,640,600	13	-75.37%
Hàng Quà Tặng	0	5	
Hàng tồn ĐT - Đồng hồ - Phụ kiện 2020			-100.00%
Phí vận chuyển			-100.00%
Total	3,793,915,161	440	-20.30%

Gross & Net Revenue & Total Customers by Platform

● Gross Revenue ● Net Revenue — Total Customer



Logo Here

Growth Overview

Date

1/1/2022

12/31/2023

Branch

1.Offline

Hotline

Online



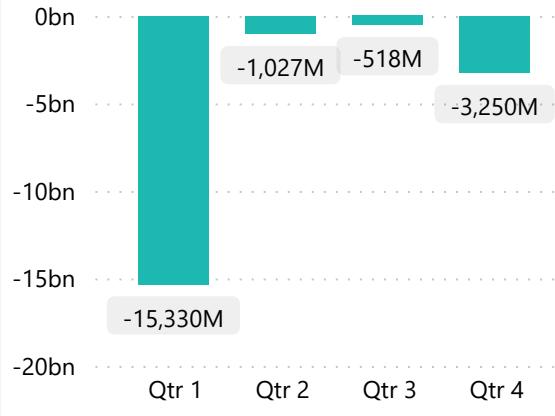
All

2.Online

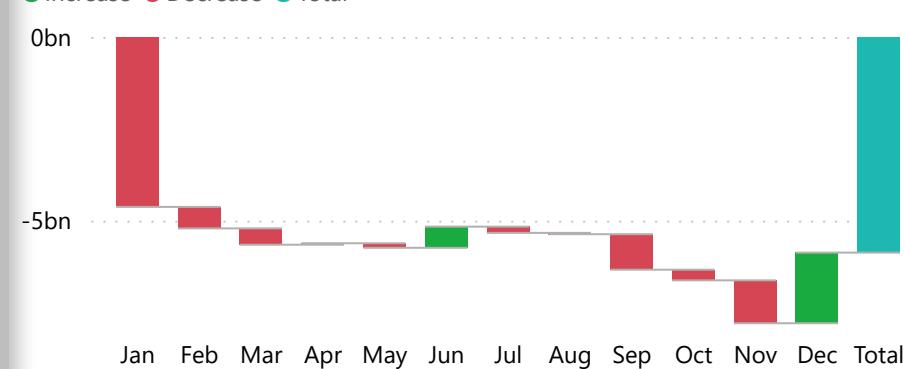
Offline

Other

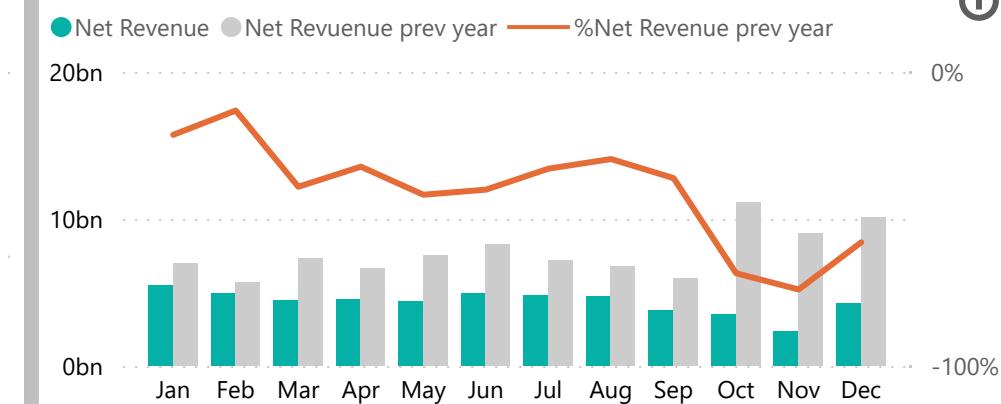
QoQ Net Revenue



MoM Net Revenue


● Increase ● Decrease ● Total


This year & last year Net Revenue & YoY Net Revenue by Month



Year-Month	Net Revenue	%Net Revenue Prev Month	Net Revenue	%Net Revenue prev year	Net Order	%Net Order prev month	Net Order	Net Sold Items	%Net sold items prev month	Net sold items prev year
2023-12			4,258,850,738	▼ -100%			419			954
2023-11			2,336,924,698	▼ -100%			334			601
2023-10			3,503,897,405	▼ -100%			370			719
2023-09			3,793,915,161	▼ -100%			440			876
2023-08			4,760,094,183	▼ -100%			581			2,165
2023-07			4,795,251,795	▼ -100%			534			981
2023-06			4,964,967,386	▼ -100%			425			887
2023-05			4,389,349,774	▼ -100%			474			857
2023-04			4,513,219,460	▼ -100%			419			855
2023-03	▼ -100.00%	-100.00%	4,473,864,610	▼ -100%	▼ -100.00%	-100.00%	404	▼ -100.00%	-100.00%	844
2023-02	1,229,374,345	▼ -24.24%	3,688,386,200	▼ -67%	131	▼ -44.26%	276	301	▼ -40.86%	499
2023-01	1,622,668,623	▼ -61.90%	3,879,860,400	▼ -58%	235	▼ -43.91%	282	509	▼ -46.65%	583
2022-12	4,258,850,729	▲ 0.24%	5,969,129,990	▼ -27%	410	▲ 25.45%	424	954	▲ 0.74%	916
Total	52,210,624,778	-10.10%	92,543,499,343	-44%	5339	-7.53%	8,073	11,631	-6.56%	21,206

Logo Here

Customer Relationship Management

Date

1/1/2022

12/31/2023

Branch

All

1.Offline

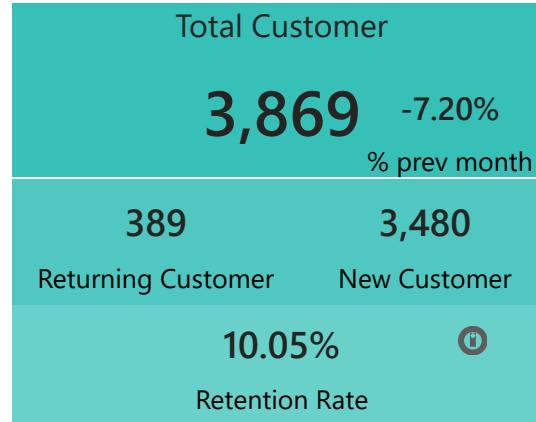
Hotline

Online

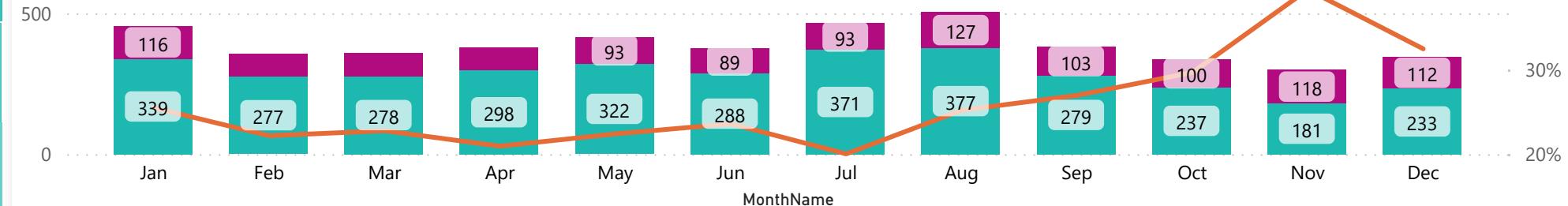
2.Online

Offline

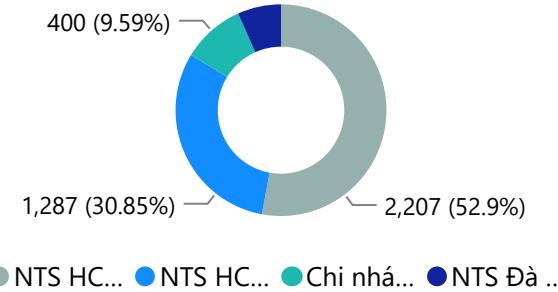
Other



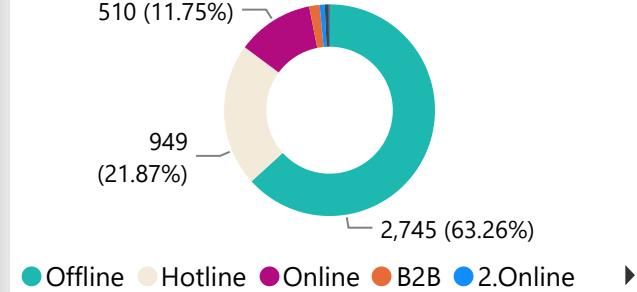
New & Return Customers by Month

● New Customer ● Returning Customer — Retention Rate


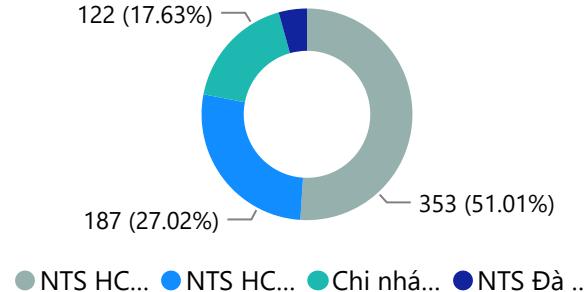
Total Customers by Branch



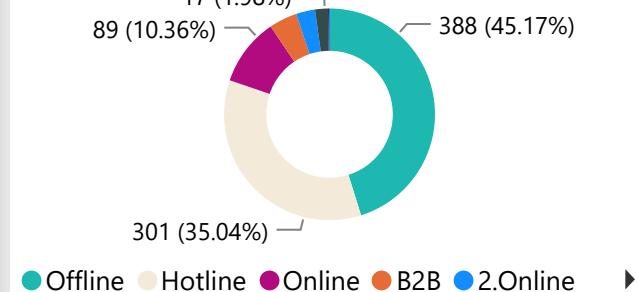
Total Customers by Channel



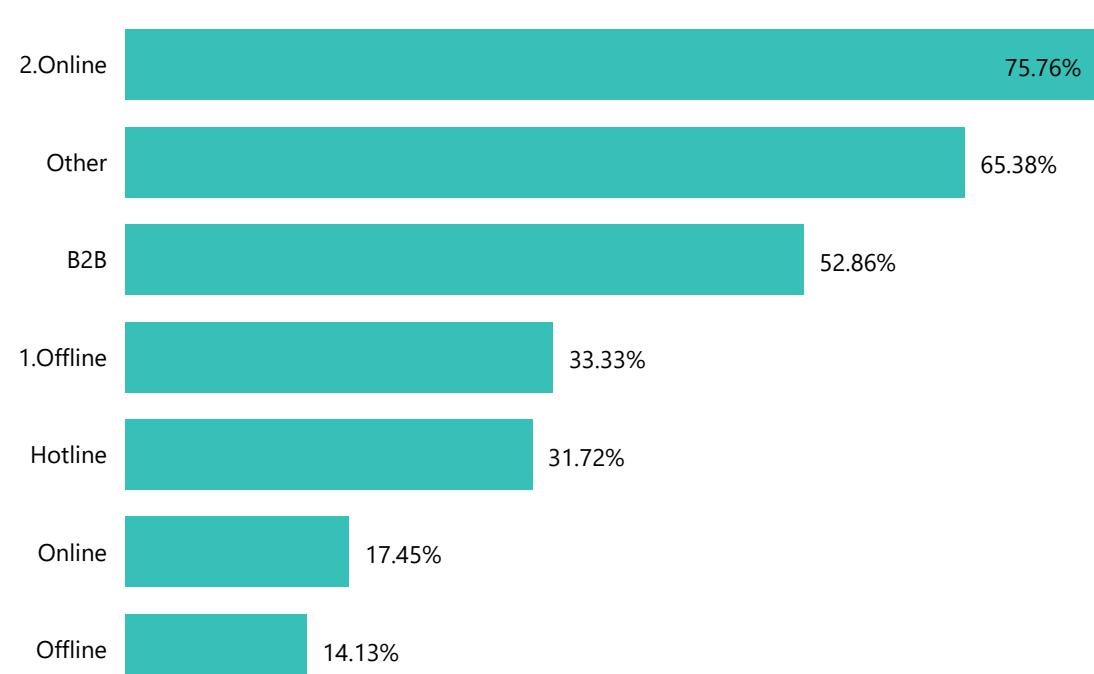
Returning Customers by Branch



Returning Customers by Channel



Retention Rate by Channel



Logo Here

RFM Customer

→ What is RFM?

Cycle Time

180 Days

60 Days

360 Days

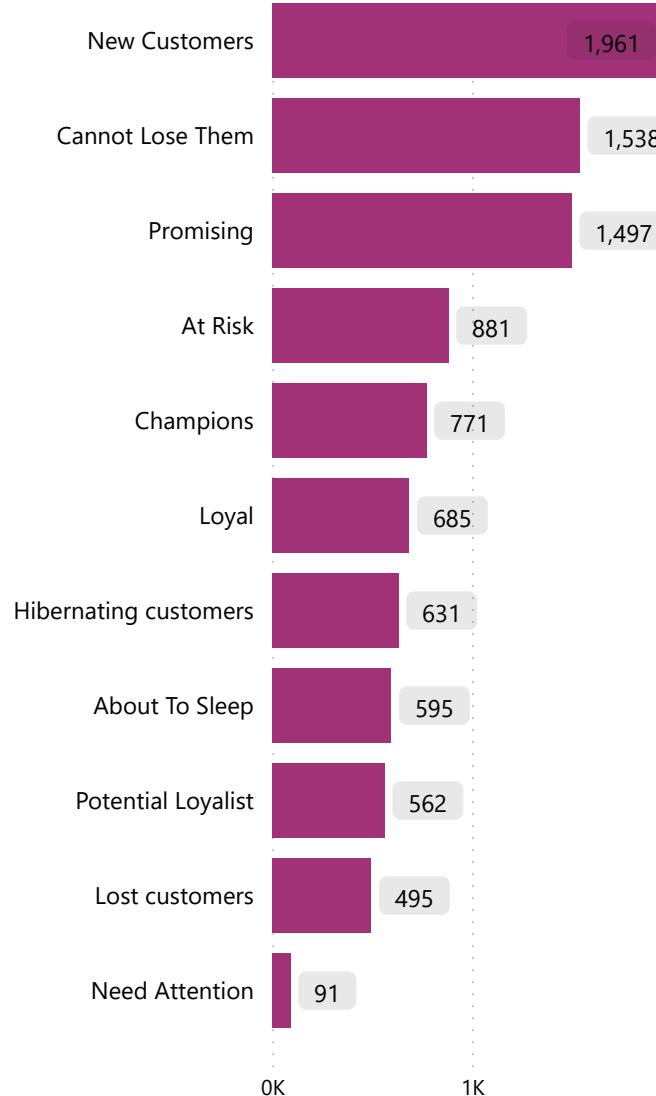
90 Days

Segment Customer

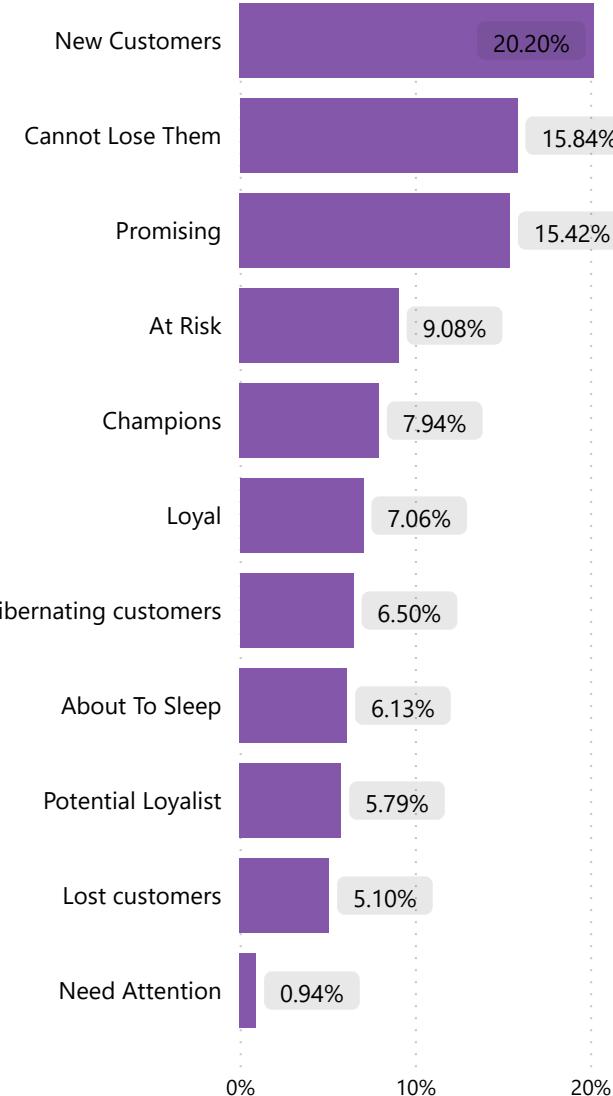
All



No of Customers per Segment

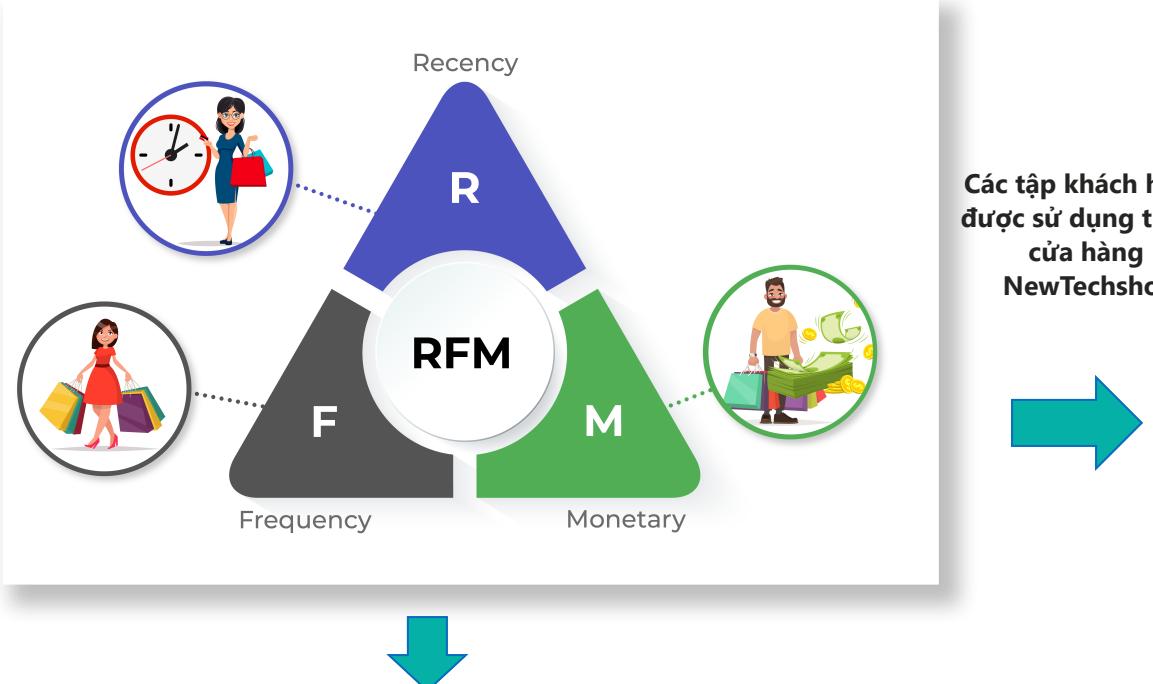


Percentage of Customers per Segment



Customer ID, R-F-M Score, Sub, Customer Life Cycle

Customer ID	R-F-M Score	Sub	Customer Life Cycle
KH000461	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH001045	5-4-3	Trung thành	180 Days
KH001078	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH001167	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH001407	5-5-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH001428	5-4-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH001668	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002016	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002133	5-4-3	Trung thành	180 Days
KH002163	5-4-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002291	5-5-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002683	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002756	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH002814	5-5-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003406	5-5-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003407	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003610	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003653	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003755	5-5-4	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003794	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003879	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH003988	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH004010	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH004022	5-4-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH004034	5-5-3	Tiềm năng	180 Days
KH004038	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days
KH004132	5-5-5	Mua nhiều nhất	180 Days



RFM (Recency – Frequency – Monetary Value): Được sử dụng để phân tích giá trị khách hàng (Customer Value). Mô hình phân khúc khách hàng này là một kỹ thuật để đánh giá thời gian gần đây khách hàng đã mua sản phẩm và dịch vụ (Lần giao dịch), số lần khách hàng đã mua hàng kể từ một ngày (tần suất) nhất định và khách hàng đã chi bao nhiêu trong một khoảng thời gian nhất định.

Trong đó:

- **Recency (R):** Được hiểu là từ lúc mua hàng lần cuối cùng đến hiện tại là bao nhiêu ngày. Khách hàng càng mua hàng gần đây thì càng dễ gắn kết với thương hiệu hơn so với những người lâu rồi không quay lại mua.
- **Frequency (F):** Tần suất mua hàng của khách hàng.
- **Monetary Value (M):** Tổng giá trị hàng hóa khách hàng đã chi bao nhiêu.

Phân khúc	Mô tả	Hành động tiếp thị
About To Sleep	Giá trị tiền tệ, tần suất và lần truy cập gần đây dưới trung bình. Sẽ mất chúng nếu không được kích hoạt lại.	Chia sẻ các tài nguyên có giá trị, giới thiệu các sản phẩm phổ biến / gia hạn với mức chiết khấu, kết nối lại với họ.
At Risk	Đã chi số tiền lớn và thường xuyên mua sắm. Nhưng lâu rồi. Cần phải đưa chúng trở lại!	Gửi email được cá nhân hóa để kết nối lại, đề nghị gia hạn, cung cấp tài nguyên hữu ích.
Cannot Lose Them	Thực hiện các giao dịch mua lớn nhất và thường xuyên. Nhưng đã lâu không trở lại.	Giành lại họ thông qua gia hạn hoặc các sản phẩm mới hơn, dừng để mất họ trước đối thủ cạnh tranh, hãy nói chuyện với họ.
Champions	Đã mua gần đây, hãy mua thường xuyên và chi tiêu nhiều nhất!	Thưởng cho họ. Có thể là những người chấp nhận sớm cho các sản phẩm mới. Sẽ quảng bá thương hiệu của bạn.
Hibernating customers	Lần mua cuối cùng đã lâu, người chi tiêu thấp và số lượng đơn đặt hàng thấp.	Cung cấp các sản phẩm có liên quan khác và giảm giá đặc biệt. Tái tạo giá trị thương hiệu.
Lost customers	Điểm số lần truy cập gần đây, tần suất và tiền tệ thấp nhất.	Thu hồi sự quan tâm với chiến dịch tiếp cận, bỏ qua nếu không.
Loyal	Thường xuyên chi tiêu những khoản tiền tốt với cửa hàng. Đáp ứng các chương trình khuyến mãi.	Bán thêm các sản phẩm có giá trị cao hơn. Yêu cầu đánh giá. Thu hút họ.
Need Attention	Giá trị tiền tệ, tần suất và lần truy cập gần đây trên trung bình. Có thể đã không mua gần đây mặc dù.	Đưa ra đề nghị trong thời gian giới hạn, Đề xuất dựa trên những lần mua hàng trước đây. Kích hoạt lại chúng.
New Customers	Đã mua gần đây nhất, nhưng không thường xuyên.	Cung cấp hỗ trợ tại chỗ, cho họ thành công sớm, bắt đầu xây dựng mối quan hệ.
Potential Loyalist	Khách hàng gần đây, nhưng đã chi tiêu một số tiền khá lớn và mua nhiều hơn một lần.	Cung cấp chương trình thành viên / khách hàng thân thiết, giới thiệu các sản phẩm khác.
Promising	Những người mua sắm gần đây, nhưng không chi tiêu nhiều.	Tạo nhận thức về thương hiệu, cung cấp bản dùng thử miễn phí

Non-fulfillment Order Rate

Date

1/1/2022

12/31/2023

Branch

All

1.Offline

Hotline

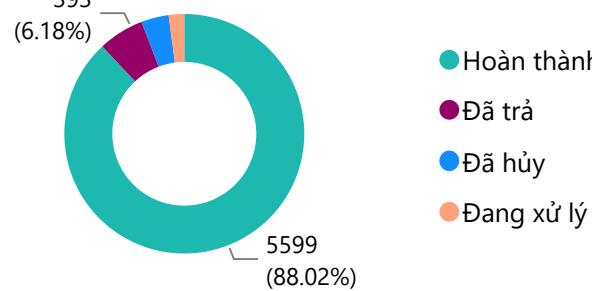
Online

2.Online

Offline

Other

Status Ratio by Gross Order



Product Name

Return Items

Surface Pro 8 i5 8GB 128GB Chính Hãng	24
Bàn phím Type Cover Surface Pro Chính ...	20
Bàn chải điện Oral-B Vitality chính hãng	15
Microsoft Surface Slim Pen 2 Chính Hãng	12
Surface Laptop Go i5 8GB 128GB Chính ...	11
Surface Pro 8 i5 8GB 256GB Chính Hãng...	8
Bàn phím Signature Surface Pro 8/Pro 9 ...	7
Bàn phím Type Cover Surface Pro X	7
Bao da cao cấp Smondor Surface Pro X ...	7
Bao Da Surface Pro 8 Cao Cấp Smondor ...	7
Bàn chải điện Oral-B Pro 2 2000 chính h...	6
Bàn phím Signature Surface Pro 8/Pro 9 ...	6
Chuột Microsoft Mobile Mouse Chính H...	6
Thiết bị chuyển nguồn điện 110w-220w	6
Bao da Taikesen Surface Pro – NT019 (X...	5
Chân lắp máy rửa tay sát khuẩn K10 Pro ...	5

Total
571

52,210,624,778

Net Revenue

5,732

Gross order

629

NF Order

10.97%

NF Order Rate

12,202

Gross Sold Items

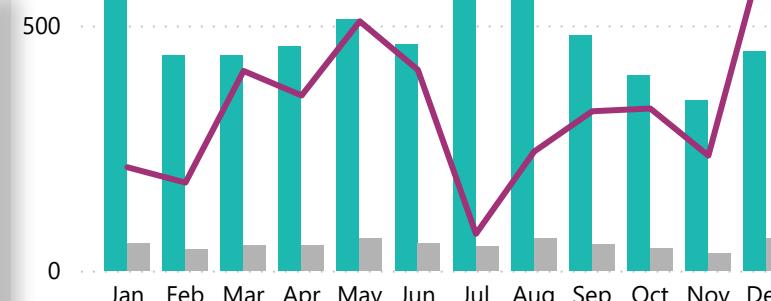
1100

NF Items

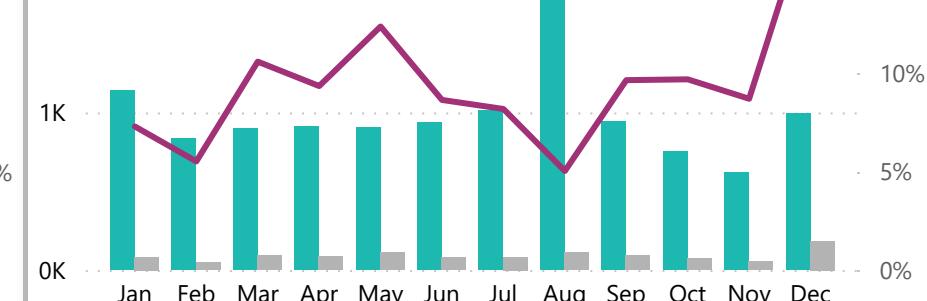
9.01%

NF Items Rate

Non-Fulfillment Order by Month

Gross order NF Order NF Order Rate


Non-Fulfillment Items by Month

Gross Sold Items NF Items NF Items Rate


Returning Items by Platform

Đã trả

Showroom	294
Hotline	177
Google	29
Zalo	23
Đại lý Cửa h...	18
Facebook	16
Other	7

Branch

Branch	NF Order	NF Order Rate	NF Items	NF Items Rate
Chi nhánh trung tâm	129	20.35%	294	12.09%
NTS Đà Nẵng	32	9.85%	61	9.92%
NTS HCM Phú Nhuận	336	11.03%	504	8.86%
NTS HCM Q1	132	7.64%	241	6.95%
Total	629	10.97%	1100	9.01%

Logo Here

Product

Date

10/1/2022

10/31/2022

Branch

All

1.Offline

Hotline

Online

2.Online

Offline

Other

3,503,897,405

Net Revenue

370

Net Order

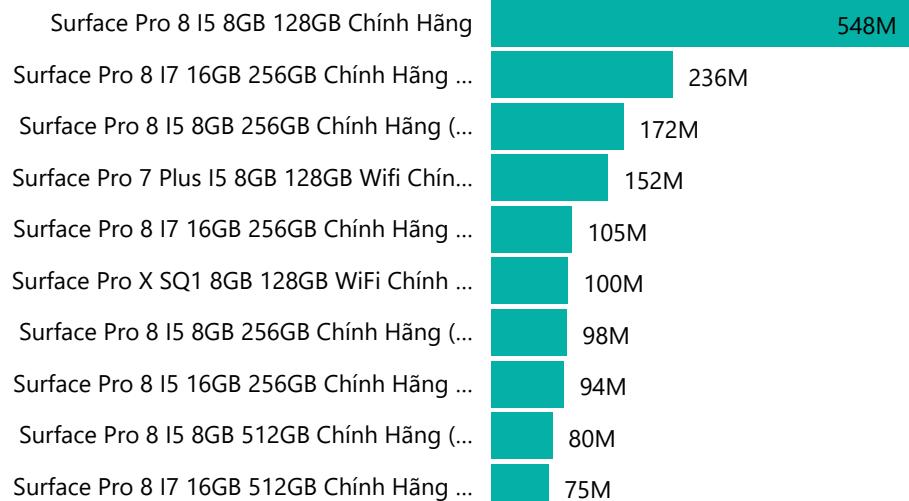
719

Net Sold Items

9,469,993

AOV

Top 10 Products by Net Revenue



Product Name

Product Name	Net Sold Items	Prev Month	Prev Year
Bàn chải điện Oral-B Pro 3 3000 chính hãng	56	24	
Kính cường lực JRC Surface Pro X/Pro 7	28	27	
Surface Pro 8 I5 8GB 128GB Chính Hãng	26	21	4
Bàn phím Type Cover Surface Pro Chính Hãng	24	22	45
Bàn phím Signature Surface Pro 8/Pro X	15	9	
Bàn phím Type Cover Surface Pro X	13	10	20
Microsoft Surface Slim Pen 2 Chính Hãng	13	6	
Bàn phím Signature Surface Pro 8/Pro X	12	6	
Đầu bàn chải điện Oral-B Sensitive Clean	11	16	18
Bàn chải điện Oral-B Vitality chính hãng	9	45	12
Total	719	876	1,284

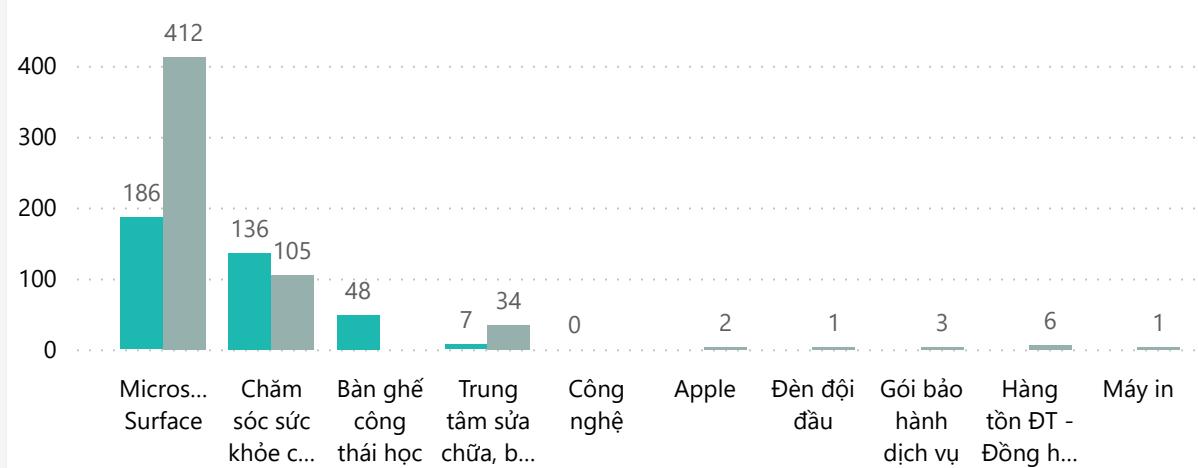
Net Revenue & Prev Year by Category

● Net Revenue ● Net Revenue prev year



Net Order & Prev Year by Category

● Net Order ● Net Order prev year



Logo Here

Product

Category

All

Sub 1

All

Sub 2

Jan

Apr

Jul

Oct

Year

Feb

May

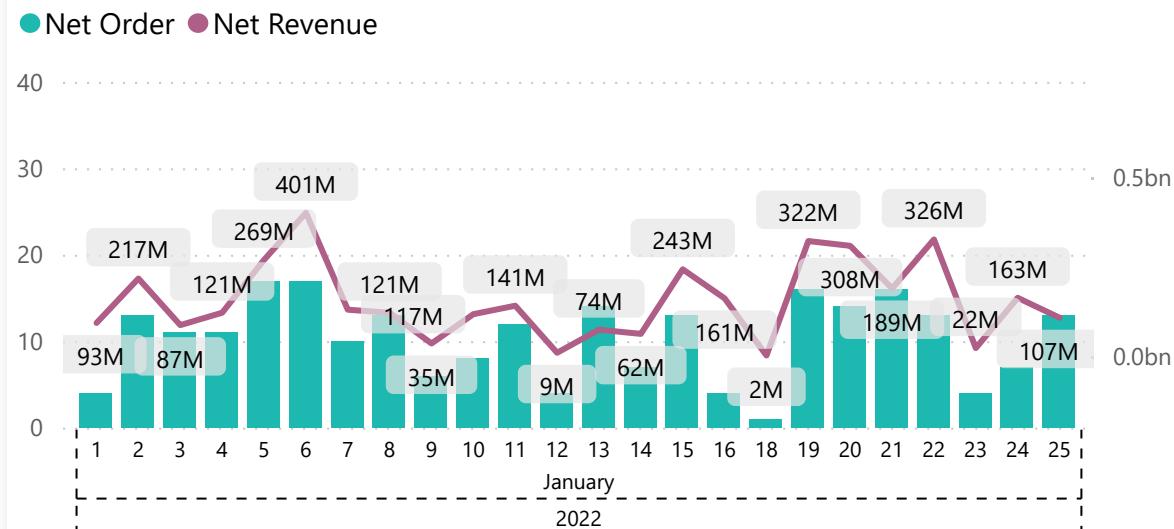
Aug

Nov

2022

▼

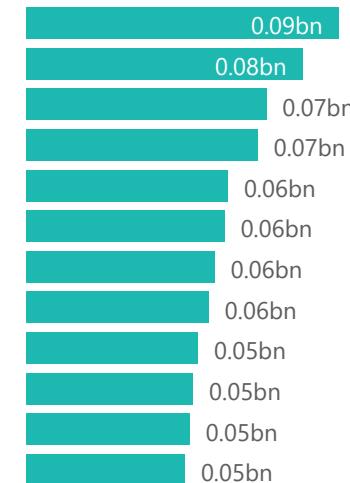
Net Order & Net Revenue by Category & Product Name



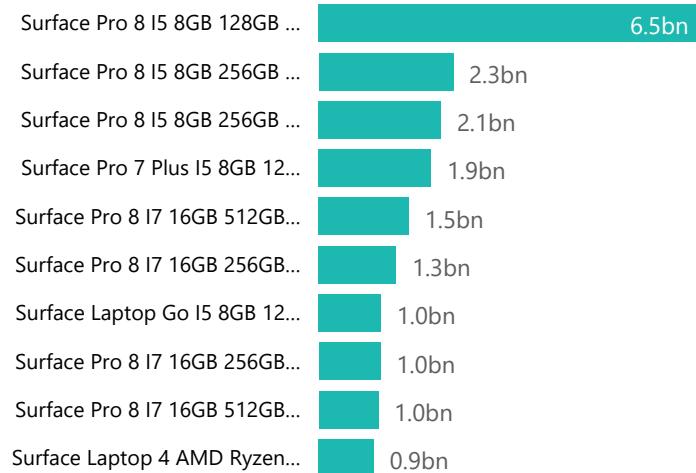
Category	Chi nhánh trung tâm		NTS Đà Nẵng		NTS HCM Phú Nhuận	
	Net Order	Net Revenue	Net Order	Net Revenue	Net Order	Net Revenue
Apple						
Macbook Pro	1	0			1	56,990,000
Bàn ghế công thái học						
Bàn nâng hạ					9	77,342,740
Combo Bàn						
Ghế công thái học	2	9,622,593	2	12,117,038	14	59,175,000
Mặt bàn					7	4,421,000
Phụ kiện	1	7,296,000	2	2,886,360	38	44,352,636
Chăm sóc sức khỏe cá nhân						



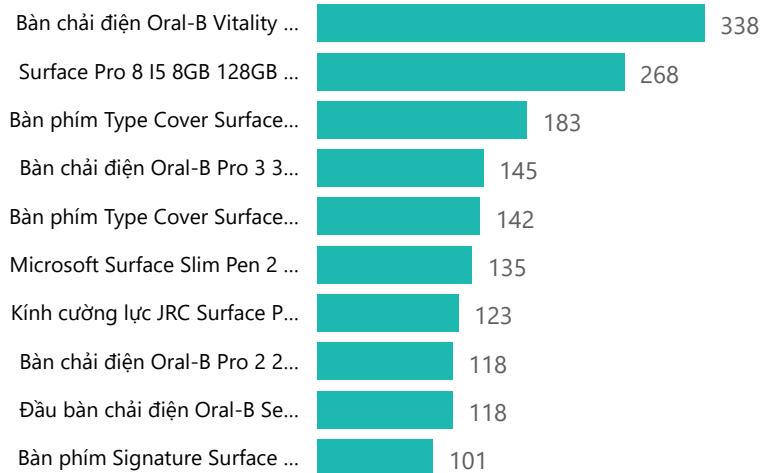
Net Revenue by Product Name



Top 10 product by Net Revenue



Top 10 product by Net Order



Logo Here

Product

Category

All

Sub Category

All

Product Name

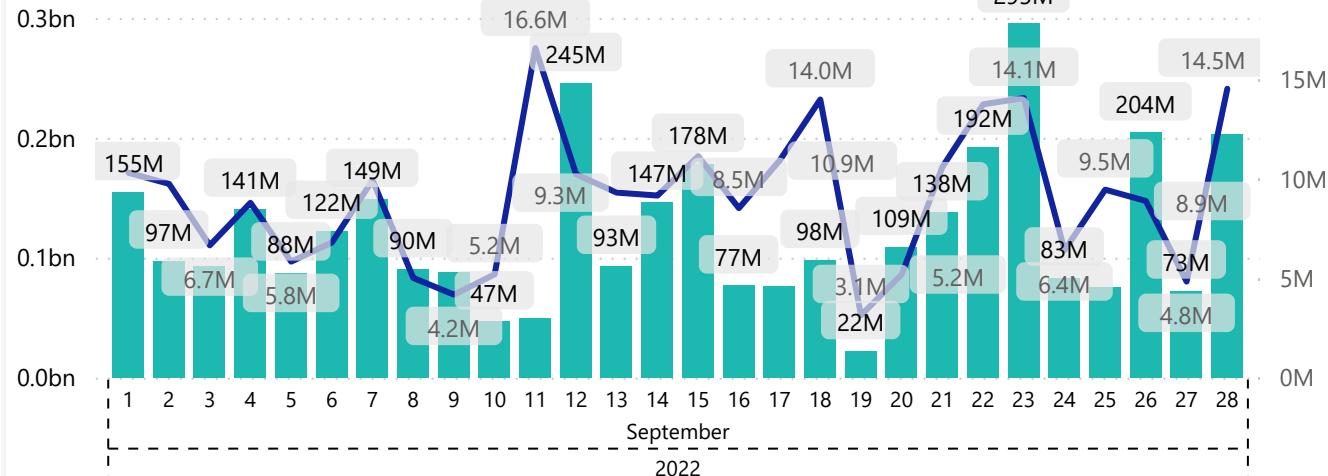
All

Jan Feb Mar Apr May Jun Jul Aug Sep Oct Nov Dec

2022

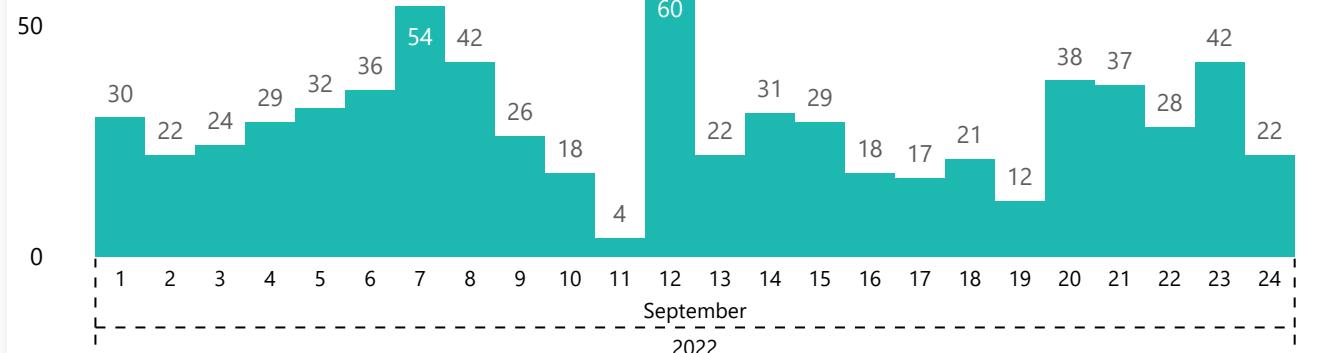
Year

Net Order by Category & Product Name

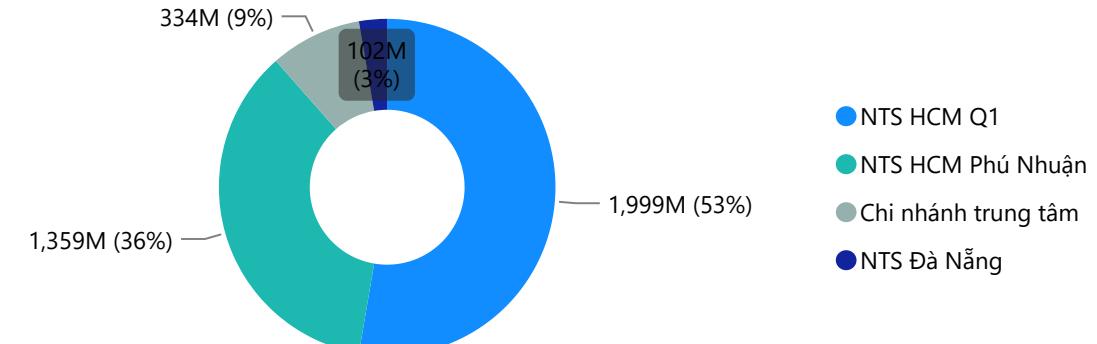
Net Revenue AOV


Category	Product Name	Net Revenue	Net Sold Items	Prev Month
Microsoft Surface	Surface Laptop Studio I7 32GB 1TB Chính H...	68,990,000	1	
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I5 8GB 256GB Chính H...	173,480,000	7	10
Microsoft Surface	Surface Laptop Studio I5 16GB 512GB ...	42,990,000	1	
Microsoft Surface	Surface Pro X SQ2 16GB 512GB LTE C...	38,990,000	1	
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I7 16GB 512GB Chính H...	271,507,000	7	2
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I7 16GB 512GB Chính H...	153,419,000	4	4
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I7 16GB 256GB Chính H...	35,949,000	1	3
Microsoft Surface	Surface Laptop Studio I5 16GB 256GB ...	102,970,000	3	2
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I7 16GB 256GB Chính H...	133,328,000	4	1
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I5 16GB 256GB Chính H...	131,460,000	4	4
Microsoft Surface	Surface Pro 8 I5 16GB 256GB Chính H...	62,480,000	2	1
Microsoft Surface	Surface Pro 7 I7 16GB 512GB Chính H...	29,990,000	1	2
Total		3,793,915,161	876	2,165

Net Order DoD



Net Revenue by Branch Distribution



Logo Here

Employee

Date

1/1/2022

12/31/2023

Sale Person

All

1.Offline

Hotline

Online

2.Online

Offline

Other

52,210,624,778

Net Revenue

5339

Net Order

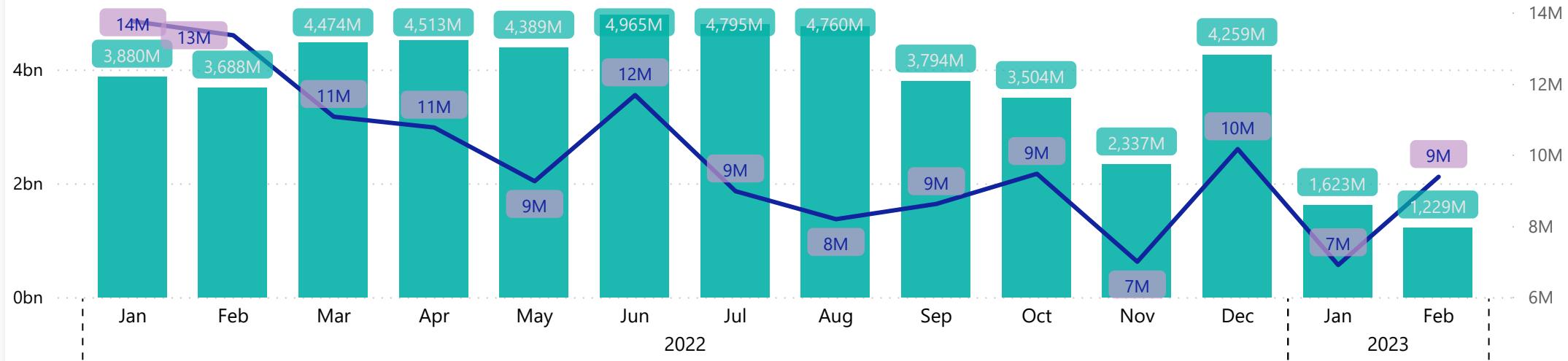
27

Total Employee

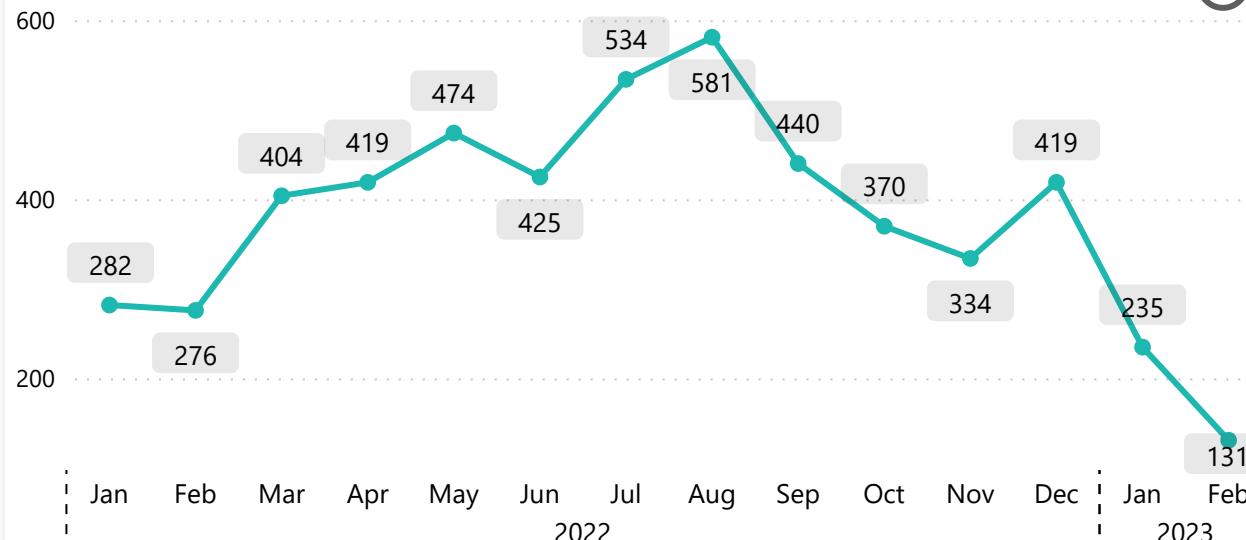
21

Current Employee

Net Revenue by Month

● Net Revenue
● AOV


Net Order by Month



Saleperson ID

Saleperson ID	Net Revenue	Net Order	AOV	Total customer prev month
Ngô Gia Khanh	10,237,391,046	862	11,876,324	808
Huy Hoàng	7,300,568,704	833	8,764,188	692
Bảo Ngọc	5,040,962,951	594	8,486,470	488
Hoàng Minh	3,715,710,014	458	8,112,904	384
Hoàng Khang	4,248,961,400	440	9,656,730	327
AnhThong	3,193,467,165	368	8,677,900	312
Như Trúc	2,278,701,700	250	9,114,807	219
Huy Vũ	5,011,469,247	235	21,325,401	147
Total	52,210,624,778	5339	9,779,102	4,169